

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **104** /2023/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Sĩ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1988; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp Xóm Chùa, xã A, thành phố B, tỉnh C; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Trung và bà Nguyễn Thị Ánh; Vợ: chưa có; Tiền án: 02 lần. Lần 1: ngày 09/3/2015 Tòa án nhân dân Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong tháng 8/2018; Lần 2: ngày 10/7/2018 Tòa án nhân dân Quận 7, TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/12/2021, chấp hành xong phần án phí ngày 01/3/2019; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 09/5/2006 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 04 tháng 06 ngày tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2006, chấp hành xong án phí ngày 28/6/2009; Ngày 10/4/2009 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2009, chấp hành xong án phí ngày

27/8/2009; Ngày 30/7/2012 Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/01/2013, chấp hành xong án phí ngày 26/7/2013; Ngày 30/8/2013 Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Trốn khỏi nơi giam”; Ngày 30/10/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án hình sự của Tòa án nhân dân huyện U Minh, chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/7/2014, chấp hành xong án phí vào ngày 23/01/2014. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Có mặt.

Bị hại : - Ông Trần Thanh S, sinh năm: 1978; Cư trú tại : ấp Gành Hào 1, xã A, thành phố B, tỉnh C. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm : 1981; Cư trú tại : ấp Bình Thành, xã D, thành phố B, tỉnh C. Vắng mặt.

- Thánh Thất Bạch Chơn Đ; Địa chỉ : ấp Gành Hào 1, xã A, thành phố B, tỉnh C. Do ông Trần Thiện H, sinh năm : 1968, chức vụ Phó trị sự thường trực Thánh thất Bạch Chơn Đ là đại diện. xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 9 năm 2022 đến ngày 25 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Văn T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau :

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2022, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến ấp Bình Thành, xã D, thành phố B, tỉnh C. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2022, khi đến nhà ông Nguyễn Thanh L thì T phát hiện cửa bên hông nhà của ông L đang mở cửa và không có ai trong coi nên đi vào bên trong nhà tìm tài sản lấy trộm thì nhìn thấy chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 69D1-210.84, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade đang đậu, chìa khóa xe vẫn còn để trong ổ khóa xe nên T đi đến mở yên xe và thấy trong cốp xe có một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, biển kiểm soát 69K2-0359 mang tên Nguyễn Thanh L, T lấy trộm xe rồi điều khiển chạy về nhà của T cất giấu và sử dụng cho đến ngày 26/12/2022 thì công an bị phát hiện và tạm giữ xe.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21 tháng 12 năm 2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69D1-210.84 đến “Thánh Thất Bạch Chơn Đ” ở ấp Gành Hào 1, xã A, thành phố B để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi T đi bộ vào phòng nấu ăn thì phát hiện có một chiếc giỏ đựng máy hàn và một số dụng cụ làm hồ

của ông Trần Thanh S đang thi công xây dựng tại đây để trong phòng nên T lấy trộm một máy hàn điện, rồi điều khiển xe về hướng Cầu Nhum, trên đường đi T gặp một người mua phế liệu và bán máy hàn với giá 50.000 đồng, rồi đi về nhà.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 69D1-210.84 đến Thánh Thất Bạch Chơn Đ. Khi đến nơi T chạy xe đậu cạnh ngay phòng đặt chiếc mô tơ điện và hệ thống máy nén khí bơm nước. T dùng kéo có sẵn tại đây cắt ống hơi và dùng tay bứt dây điện rồi lấy mô tơ điện cùng hệ thống máy nén khí bơm nước mang ra xe và chở đi về hướng Bệnh viện đa khoa tỉnh C. Khi đến vừa phế liệu của bà Ngô Thị B ở khóm 7, phường G, thành phố C bán với giá 250.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vào ngày 26/12/2022, khi biết rõ chiếc mô tơ điện cùng hệ thống máy nén khí bơm nước của T bán là do phạm tội mà có nên bà Bình đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

- *Tang vật của vụ án tạm giữ gồm :*

- Một mô tơ hiệu single phase motor kèm máy nén Yataka, màu xanh, đã qua sử dụng;

- Một xe mô tô biển kiểm soát 69D1-210.84, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 69K2-0359, mang tên Nguyễn Thanh Long;

- Năm chìa khóa; Hai cây kìm màu đỏ; Ba cây kéo; Một cây mỏ lết; Hai cây cờ lê; Một sợi dây gang.

Tại Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau số 15, ngày 07/02/2022 kết luận: Tại thời điểm ngày 21/12/2022, 01 máy hàn hiệu Boss, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng, có giá trị là 562.500 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố B kết luận: Vào thời điểm ngày 25 tháng 12 năm 2022, mô tơ hiệu single phase motor kèm máy nén Yataka, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị 2.175.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố B kết luận: Vào thời điểm ngày 23 tháng 9 năm 2022, một xe mô tô biển kiểm soát 69D1-210.84, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, đã qua sử dụng, có giá trị là 9.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Redmi A9, đã qua sử dụng, có giá trị 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị T lấy trộm là 11.737.000 đồng.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại tài sản trên cho đại diện của bị hại là ông Trần Thiện H.

Ngày 13/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại tài sản trên cho bị hại là ông Nguyễn Thanh L.

Tại bản Cáo trạng số: 109/KSĐT-TA, ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Năm chìa khóa; Hai cây kim màu đỏ; Ba cây kéo; Một cây mỏ lết; Hai cây cờ lê; Một sợi dây gang.

Về trách nhiệm dân sự : buộc bị cáo bồi thường cho ông S số tiền 562.500đ.

Đối với người mua phế liệu đã mua chiếc máy hàn do T trộm được mà có nhưng Tia không xác định được tên và địa chỉ cụ thể của người này nên không mời làm việc được. Vì vậy, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Ngô Thị B không có căn cứ chứng minh bà B biết rõ tài sản do T bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không truy cứu trách nhiệm đối với B là phù hợp. Đối với số tiền 250.000 đồng mà T đã bán tài sản trộm được cho bà B nhưng hiện nay bà Bình không yêu cầu T trả lại nên không xem xét.

Riêng một điện thoại di động hiệu Redmi A9, đã qua sử dụng, số tiền Việt Nam 700.000 đồng và cái ví da bên trong có các giấy tờ tùy thân của ông L nhưng do hiện nay chưa chứng minh được ai đã thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản đã nêu, nên tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về án phí các bị cáo chịu theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 9 năm 2022 đến ngày 25 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại gồm: một chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 69D1-210.84, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade và một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, biển kiểm soát 69K2-0359; một chiếc máy hàn và 01 mô tơ điện và hệ thống máy nén bơm nước của các bị hại Nguyễn Thanh L, Trần Thanh S, Thánh thất Bạch Chơn Đ theo định giá tài sản trong tố tụng hình sự với tổng số tiền 11.737.000 đồng.

Với hành vi trên bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát thành phố Cà Mau, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến, khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nguy hiểm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản người khác, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo T có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử ở khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết tìm cho mình công việc ổn định để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không làm điều đó mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó nhận thấy bị cáo chưa biết ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[6.1] Đối với người mua phế liệu hiện không xác định được tên và địa chỉ cụ thể nên không mời làm việc được. Vì vậy, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[6.2] Đối với Ngô Thị B không biết tài sản do T bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6.3] Đối với số tiền 250.000 đồng mà T đã bán tài sản trộm được cho bà B, nay bà Bình không yêu cầu nên không xem xét.

[6.4] Đối với việc anh L khai mất một điện thoại di động hiệu Redmi A9, đã qua sử dụng, số tiền Việt Nam 700.000 đồng và cái ví da bên trong có các giấy tờ tùy thân, nhưng do hiện nay chưa chứng minh được ai đã thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản đã nêu, nên Viện kiểm sát thành phố Cà Mau tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng gồm: 05 chìa khóa, 02 cây kim màu đỏ; 03 cây kéo; 01 cây mở lết; 02 cây cờ lê; 01 sợi dây gang. Hiện không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự : các bị hại đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra việc xem xét giải quyết. Riêng ông Sang yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định. Tại Tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Sang nên chấp nhận.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47,48 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/3/2023.

Tịch thu tiêu hủy 05 chìa khóa, 02 cây kim màu đỏ; 03 cây kéo; 01 cây mở lết; 02 cây cò lê; 01 sợi dây gang

Buộc bị cáo T bồi thường cho ông Trần Thanh S số tiền 562.500đ.

Kể từ ngày ông Trần Thanh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ ; Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 300.000đ (tất cả chưa nộp)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Tiến Sĩ